

SỞ TÀI CHÍNH THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG MSTTTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2356/TB-HĐMSTTTS

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 6 năm 2020

V/v đăng tải thỏa thuận khung, mẫu  
hợp đồng mua sắm gói thầu mua sắm  
điều hòa nhiệt độ năm 2020

Kính gửi:

- Trung tâm dữ liệu quốc gia về tài sản công;
- Trung tâm thông tin tỉnh.

Căn cứ Quyết định số: 128/QĐ-HĐMS ngày 02/06/2020 của Hội đồng mua sắm tập trung tài sản – Sở Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm, lắp đặt điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2020;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung Số: 68/TTK-HĐMSTTTS - NQ ngày 08/06/2020 giữa Hội đồng mua sắm tập trung tài sản- Sở Tài chính và nhà thầu Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Quý ;

Để triển khai mua sắm tập trung tài sản năm 2020 thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, Sở tài chính đề nghị Trung tâm dữ liệu quốc gia về tài sản công, Trung tâm thông tin tỉnh đăng tải thỏa thuận khung, mẫu hợp đồng mua sắm tài sản theo chi tiết đính kèm.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐMSTTTS.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG MUA SẮM TTTS



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

Nguyễn Ngọc Lâm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG**

**Gói thầu: Mua sắm tập trung lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2020**

Số: *68*.../TTK-HĐMSTTTS-NQ ngày 08/6/2020

*Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn  
nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của  
chính phủ quy định chi tiết một số điều luật quản lý sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 31/03/2020 của UBND tỉnh  
Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua sắm  
tập trung, lắp đặt điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-HĐMS ngày 02/6/2020 của Hội đồng mua  
sắm tập trung tài sản - Sở Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu  
gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái  
Nguyên năm 2020.*

Trên cơ sở Biên bản thương thảo thỏa thuận khung mua sắm tập trung ký  
ngày 08/6/2020 giữa Hội đồng mua sắm tập trung tài sản - Sở Tài chính và  
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Quý;

Hôm nay, ngày 08/6/2020 tại Văn phòng Sở Tài chính Thái Nguyên đại  
diện cho các bên ký thỏa thuận khung mua sắm tài sản tập trung, gồm có:

**I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)**

Tên đơn vị: **HỘI ĐỒNG MUA SẮM TTTS - SỞ TÀI CHÍNH TN**

Đại diện: Ông Nguyễn Ngọc Lâm

Chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài chính

Địa chỉ: Số 5 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, Thành phố Thái  
Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Tài khoản: 9527.2.1035683 tại kho bạc nhà nước Thái Nguyên

Điện thoại: 02083.855.418

E-mail: [sotaichinh@thainguyen.gov.vn](mailto:sotaichinh@thainguyen.gov.vn)

**II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)**

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAM QUÝ**

Đại diện: Ông Nguyễn Công Minh

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 53 tổ 17, phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên



Điện thoại: 02083.855.888 – 0913.557.253

Mã số thuế: 4600281430

Tài khoản: 114000040281 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Thái Nguyên.

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

### **Điều 1. Danh mục cung cấp tài sản**

1. Tên tài sản: Điều hòa nhiệt độ (*Phụ lục 01 kèm theo*).
2. Bảng kê số lượng tài sản: 649 chiếc (*Phụ lục 01 kèm theo*).
3. Danh sách các đơn vị đầu mối, các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (*Phụ lục 01 kèm theo*).
4. Máy điều hòa nhiệt độ mới 100% sản xuất từ năm 2019 trở lại đây, thiết bị đồng bộ, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật (*Phụ lục 01 kèm theo*).

### **Điều 2. Giá bán tài sản**

1. Tổng giá trị thỏa thuận khung là: 6.931.400.000 VNĐ (*Bằng chữ: Sáu tỷ chín trăm ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn./.*).

Giá trên là giá trọn gói (Bao gồm: Giá máy điều hòa, phụ kiện kèm theo máy theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, VAT, các loại thuế, phí khác có liên quan và chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng, bảo hành tại địa điểm lắp đặt của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản).

2. Giá bán tài sản tương ứng từng loại tài sản (*Phụ lục 01 kèm theo*).
3. Ngoài tổng giá trị thỏa thuận khung nêu trên, danh mục và giá các loại vật tư phục vụ lắp đặt điều hòa nhiệt độ do các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản chi trả cho nhà thầu được quy định cụ thể (*Phụ lục 02 kèm theo*).

### **Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung**

1. Thanh toán
  - Đồng tiền thanh toán: VNĐ
  - Bên B ký hợp đồng, thanh lý mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (*danh sách đơn vị sử dụng tài sản như phụ lục 01 kèm theo*). Các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho bên B theo hình thức và thời gian ghi trong hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết giữa hai bên.

#### **2. Thanh lý thỏa thuận khung**

Sau khi ký kết hiệu lực của Thỏa thuận khung, đơn vị cung cấp tài sản tổng hợp số liệu cung cấp hợp đồng (*đơn vị tiếp nhận, giá trị thỏa thuận khung, giá trị đã thực hiện*) làm căn cứ thanh lý thỏa thuận khung.

### **Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao**

1. Thời gian bàn giao tài sản: Thời gian 120 ngày kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực, bên B phải cung cấp đầy đủ máy điều hòa nhiệt độ cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2. Địa điểm bàn giao tài sản: Tại các đơn vị trực tiếp sử dụng (Phụ lục 01 kèm theo).

## **Điều 5. Bảo hành, bảo trì, hướng dẫn sử dụng tài sản**

### **1. Bảo hành**

- Điều kiện bảo hành

+ Sản phẩm lỗi do kỹ thuật của nhà sản xuất;

+ Tài sản đang còn trong thời gian bảo hành.

- Trách nhiệm bảo hành: Bên B có trách nhiệm bảo hành miễn phí 3 năm (Ba năm); đổi trả sản phẩm do lỗi của nhà sản xuất trong vòng 2 năm (hai năm) kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản.

- Địa điểm bảo hành: Tại đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Thông báo cần bảo hành: Khi có sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản hoặc qua điện thoại với Nhà thầu để mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý.

- Địa điểm liên hệ: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Quý – Số nhà 53, tổ 17, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Điện thoại: 0889.189.888- 0913.557.253 hoặc Hotline: 1800 6644.

- Trong trường hợp đơn vị cung cấp tài sản không khắc phục được sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sẽ gửi tài sản, thiết bị đó đến trung tâm bảo hành thiết bị, Nhà thầu cung cấp tài sản sẽ chi trả các chi phí có liên quan (Chi phí đi lại, giao nhận, sửa chữa thiết bị...). Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh do đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản gửi đến nhà thầu để thanh toán.

2. Bảo trì: Miễn phí bảo trì định kỳ 6 tháng/lần trong thời gian 1 năm.

3. Hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng tài sản tại địa điểm lắp đặt tài sản của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan**

### **1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung**

- Ký kết thỏa thuận khung với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Quy định mẫu hợp đồng mua sắm tài sản làm cơ sở cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm với nhà cung cấp.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản hoàn thiện các thủ tục mua sắm theo thỏa thuận khung.

- Thông báo bằng hình thức văn bản đến các cơ quan, đơn vị đăng ký mua sắm tập trung.

### **2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản**

- Tham gia ký kết thỏa thuận khung, thanh lý thỏa thuận khung với Hội đồng mua sắm tập trung - Sở Tài chính.

- Ký hợp đồng kinh tế; thanh lý hợp đồng; biên bản nghiệm thu, bàn giao tiếp nhận tài sản với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Phát hành hóa đơn bán hàng cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Phát hành phiếu bảo hành cho toàn bộ hàng hóa, thực hiện việc bảo hành, bảo trì.

- Bàn giao điều hòa nhiệt độ đã được kiểm tra và đạt yêu cầu tiêu chuẩn theo quy định. Cung cấp đầy đủ các tài sản, mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng; lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tài sản tại đơn vị sử dụng tài sản...

- Các tài liệu kèm theo tài sản bao gồm:

+ Tờ khai chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa (*chứng chỉ xuất xứ CO, và chứng chỉ chất lượng CO*) đối với những hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường.

+ Hóa đơn bán hàng theo quy định.

Trường hợp có phức tạp khi xem xét tính hợp pháp của hàng hóa (*liên doanh sản xuất, ủy quyền sản xuất, mua bán quyền để sản xuất, ủy quyền bán hàng,...*) nhà thầu cam kết cung cấp hồ sơ (*có xác nhận của các bên liên quan, xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ*) về tính hợp pháp của hàng hóa.

- Cam kết có phụ tùng thay thế sẵn sàng cho sản phẩm cung cấp trong trường hợp sản phẩm cung cấp có sự cố để đảm bảo vận hành không bị gián đoạn trong thời gian ít nhất là 8 năm kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu lắp đặt.

- Cam kết trong vòng 05 giờ (giờ hành chính) từ khi nhận được yêu cầu của đơn vị sử dụng về sự cố sản phẩm - do lỗi của nhà sản xuất làm gián đoạn đến quá trình vận hành: Bên B cam kết có cán bộ kỹ thuật khắc phục, xử lý các lỗi của sản phẩm.

- Cung cấp đầy đủ bản dịch tiếng việt, hướng dẫn sử dụng điều hòa khi bàn giao.

- Chịu trách nhiệm lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chạy thử, vận hành, đào tạo, chuyển giao công nghệ.... cho đơn vị trực tiếp sử dụng khi bàn giao.

- Phối hợp với Hội đồng mua sắm TTTS - Sở Tài chính trong quá trình triển khai thực hiện thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản cụ thể đối với các đơn vị trực tiếp sử dụng, thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện với Hội đồng mua sắm TTTS.

### 3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản

a) Ký kết hợp đồng:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu trên cơ sở thỏa thuận khung đã được ký kết.

- Trường hợp tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tài sản, giá thị trường của tài sản thấp hơn giá trúng thầu mua sắm tập trung, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực

tiếp sử dụng tài sản đàm phán với nhà thầu để giảm giá cho phù hợp với giá thị trường.

- Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản (theo mẫu số 05a/TSC-MSTT kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ).

b) Kiểm tra tiếp nhận tài sản:

- Cử cán bộ trực tiếp nhận tài sản, chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng tài sản theo đúng thỏa thuận khung.

- Khi giao nhận tài sản, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản có quyền kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và các thiết bị kèm theo. Mọi chi phí phát sinh đối với hàng hóa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, nhà thầu phải chịu trách nhiệm chi trả. Việc kiểm tra, chạy thử có sự chứng kiến của hai bên và được thể hiện trong biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Tiến hành kiểm tra đối chiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, tính đồng bộ của máy điều hòa với tiêu chuẩn kỹ thuật trong hợp đồng quy định. Nếu đạt yêu cầu sẽ lập biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (Theo quy định tại mẫu số 06/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ) và kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan, gồm:

- + Hợp đồng mua sắm tài sản: 01 bản chính;
- + Hóa đơn bán hàng: 01 bản chính;
- + Phiếu bảo hành: 01 bản chính;
- + Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bản chính;
- + Các tài liệu khác có liên quan: 01 bản chính;

c) Thanh toán:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền theo hợp đồng đã ký kết với nhà cung cấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa.

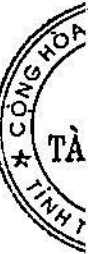
d) Thanh lý:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà cung cấp sau khi hợp đồng được thực hiện xong.

- Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu.

đ) Các văn bản (Bản chính) liên quan bao gồm Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, thanh lý hợp đồng giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung và 01 bản cho đơn vị chủ quản trực tiếp – đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung.



e) Theo dõi tài sản trên sổ kế toán, đăng ký, kê khai và quản lý, sử dụng tài sản được quy định theo pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

g) Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện với đơn vị đầu mối mua sắm và Hội đồng mua sắm TTTS – Sở Tài chính. Kịp thời báo cáo bằng văn bản cho đơn vị mua sắm tập trung đối với các sai phạm của nhà thầu.

#### **4. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung**

- Các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung thông báo cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để đăng ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Phối hợp với Hội đồng mua sắm TTTS - Sở Tài chính, nhà thầu trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện của các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản với Hội đồng mua sắm TTTS.

#### **Điều 7. Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung**

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung là 120 ngày, kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2020.

#### **Điều 8. Bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung**

- Trong vòng 3 ngày làm việc trước khi Thỏa thuận khung có hiệu lực, Bên B phải nộp cho bên A bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung.

- Hình thức bảo đảm: Thư bảo lãnh ngân hàng.

- Giá trị bảo đảm: 207.942.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm linh bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn./*) bằng 3% giá trị thỏa thuận khung.

- Bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung sẽ được trả cho bên A khi bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Thỏa thuận khung.

- Bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ khi phát hành cho đến khi hai bên thanh lý Thỏa thuận khung.

#### **Điều 9: Bất khả kháng**

1. Trong Thỏa thuận khung này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: Chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân xảy ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện thỏa thuận khung do điều kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ Thỏa thuận khung của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.



4. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Thỏa thuận khung theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại điều 10 của Thỏa thuận khung này.

#### **Điều 10. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

1. Luật áp dụng đối với thỏa thuận khung là pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hòa giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

2. Trường hợp quá 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

#### **Điều 11. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung**

1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa bên A và Bên B.

2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu bên B không thực hiện đúng tiến độ quy định của Thỏa thuận khung thì bên B sẽ phải chịu mức phạt là 1%/ngày giá trị phần công việc chậm tiến độ nhưng tối đa không vượt quá 8% (tám phần trăm) giá trị phần công việc chậm tiến độ theo quy định của Thỏa thuận khung.

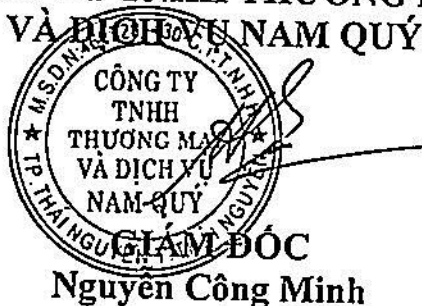
#### **Điều 12. Các nội dung liên quan khác**

- Thỏa thuận khung được lập thành 130 bản có giá trị pháp lý như nhau. Đơn vị mua sắm tập trung giữ 05 bản; nhà thầu cung cấp tài sản giữ 05 bản; Kho bạc Nhà nước giữ 01 bản; Kho bạc các Huyện, Thành phố và 22 đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung mỗi đơn vị 01 bản; 94 đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản mỗi đơn vị 01 bản.

- Phụ lục số 01 và 02 là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận khung.

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI**  
**VÀ DỊCH VỤ NAM QUÝ**

  
**GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Công Minh**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**CHỦ TỊCH HĐQT MS TTTS**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH**  
**Nguyễn Ngọc Lâm**



## Phụ lục 02

## DANH MỤC VÀ GIÁ VẬT TƯ LẮP ĐẶT ĐIỀU HÒA

Kèm theo Thông thuận khung số: 68 /TTK-HĐMSTTTS-NQ ngày 08/6/2020

STT	TÀI CHÍNH PHỤ KIẾN VẬT TƯ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ống đồng kèm bảo ôn cho máy 9.000 BTU- 10.000 BTU, dày 0,71 mm	m	01	180.000	180.000
2	Ống đồng kèm bảo ôn cho máy 12.000 BTU- 18.000 BTU, dày 0,71 mm	m	01	250.000	250.000
3	Ống đồng kèm bảo ôn cho máy 28.000 BTU- 48.000 BTU	m	01	350.000	350.000
4	Giá đỡ cục nóng cho máy 9.000 – 18.000 BTU treo tường	Bộ	01	150.000	150.000
5	Giá đỡ cục nóng cho máy trên 28.000 BTU treo tường	Bộ	01	280.000	280.000
6	Giá đỡ cục nóng điều hòa tủ đứng (loại ghế ngồi)	Chiếc	01	260.000	260.000
7	Atomat 15/30 A	Chiếc	01	60.000	60.000
8	Atomat 3 pha	Chiếc	01	450.000	450.000
9	Ống nước thải (ống chun)	m	01	10.000	10.000
10	Vải bọc ống bảo ôn (1m ống = 1m vải)	m	01	10.000	10.000
11	Dây điện 2x 1.5	m	01	10.000	10.000
12	Dây điện 2x 2.5	m	01	18.000	18.000
13	Dây điện 2x 4.0	m	01	25.000	25.000
14	Dây điện 3 pha máy từ 30.000 BTU – 52.000 BTU	m	01	62.000	62.000
15	Vật tư phụ (bộ đai ốc, vít, băng dính điện)	Bộ	01	50.000	50.000

**Phụ lục 01: TỔNG HỢP ĐƠN VỊ MUA SẴM TẬP TRUNG TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2020**

**LOẠI TÀI SẢN: MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ**

(Kèm theo Thỏa thuận khung số: 68 /TTK-HĐMSTTS-NQ, ngày 08/6/2020)

STT	Đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Thành tiền (Đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
I	2	3	4		5	6	10
A	ĐIỀU HÒA TREO TƯỜNG		604		5.984.850.000		
I	Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: 1 chiều lạnh; Công suất: 9000BTU		187	7.450.000	1.393.150.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy điều hòa Casper GC-09TL</li> <li>- Xuất xứ: Thái Lan</li> <li>- Kiểu máy: Treo tường</li> <li>- Loại máy: 1 chiều lạnh</li> <li>- Công suất định mức BTU/h: 9.000</li> <li>- Công suất tiêu thụ định mức: 880W</li> <li>- Dòng điện định mức: 7,1A; nguồn điện 220-240V/1/50HZ</li> <li>- Gas R32; lượng ga nạp: 400gam</li> <li>- Lưu lượng gió: 600m3/h; độ ồn: 43db (A)</li> <li>- Thanh phan thiết bị: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cục (dàn) nóng: 01</li> <li>+ Cục (Dàn) lạnh: 01</li> <li>+ Điều khiển điều hòa: 01</li> <li>+ Sạch hướng dẫn sử dụng: 01</li> </ul> </li> <li>- Tinh năng cơ bản: Hẹn giờ, tự khởi động lại khi có điện, điều chỉnh hướng gió, điều khiển từ xa....</li> </ul>	
I	Huyện Võ Nhai		30	7.450.000	223.500.000		
	UBND xã La Hiến	Chiếc	2	7.450.000	14.900.000		
	UBND xã Thần Sa	Chiếc	10	7.450.000	74.500.000		
	UBND xã Nghinh Tường	Chiếc	5	7.450.000	37.250.000		

	UBND xã Dân Tiến	Chiếc	7	7.450.000	52.150.000	
	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Chiếc	2	7.450.000	14.900.000	
	Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Võ Nhai	Chiếc	1	7.450.000	7.450.000	
	Trường phổ thông dân tộc nội trú Nguyễn Bình Khiêm	Chiếc	3	7.450.000	22.350.000	
2	Huyện Phú Lương		4	7.450.000	29.800.000	
	Trường Tiểu học Giang Tiên	cái	1	7.450.000	7.450.000	
	Trường Mầm non Phú Lý	cái	1	7.450.000	7.450.000	
	Trường Tiểu học Phan Mễ I	cái	1	7.450.000	7.450.000	
	Trường Mầm non Phan Mễ I	cái	1	7.450.000	7.450.000	
3	Huyện Đông Hy		9	7.450.000	67.050.000	
	UBND xã Nam Hòa	Chiếc	3	7.450.000	22.350.000	
	UBND xã Minh Lập	Chiếc	2	7.450.000	14.900.000	
	Trường Tiểu học Trại Cau	Chiếc	1	7.450.000	7.450.000	
	Trường Tiểu học Hợp Tiến	Chiếc	3	7.450.000	22.350.000	
4	Huyện Phú Bình		7	7.450.000	52.150.000	
	UBND xã Diêm Thụy	Chiếc	7	7.450.000	52.150.000	
5	Thị xã Phổ Yên		2	7.450.000	14.900.000	
	Trường THCS Tiên Phong	Chiếc	1	7.450.000	7.450.000	
	Trường Trung học Thành Công I	Chiếc	1	7.450.000	7.450.000	
6	Huyện Đại Từ		10	7.450.000	74.500.000	
	UBND xã Vạn Thọ	Chiếc	2	7.450.000	14.900.000	
	UBND xã Phục Linh	Chiếc	5	7.450.000	37.250.000	
	UBND xã Bình Thuận	Chiếc	3	7.450.000	22.350.000	

7	Huyện Định Hóa			4	7.450.000	29.800.000	
	Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện	Chiếc	4	7.450.000	29.800.000		
8	Thành phố Thái Nguyên		9	7.450.000	67.050.000		
	Ban quản lý dự án ĐTXD TP	Chiếc	1	7.450.000	7.450.000		
	UBND phường Quang Vinh	Chiếc	3	7.450.000	22.350.000		
	UBND phường Tân Long	Chiếc	1	7.450.000	7.450.000		
	UBND phường Tân Thành	Chiếc	2	7.450.000	14.900.000		
	Trường Tiểu học Hoàng Thượng	Chiếc	2	7.450.000	14.900.000		
9	Sở Y tế		95	7.450.000	707.750.000		
	Văn phòng Sở Y tế	Chiếc	21	7.450.000	156.450.000		
	Bệnh viện Phục hồi chức năng	Chiếc	8	7.450.000	59.600.000		
	Bệnh viện Tâm thần	Chiếc	5	7.450.000	37.250.000		
	Bệnh viện Lao và bệnh phổi	Chiếc	10	7.450.000	74.500.000		
	TTYT huyện Phú Bình	Chiếc	4	7.450.000	29.800.000		
	TTYT huyện Định Hóa	Chiếc	4	7.450.000	29.800.000		
	TTYT huyện Đông Hỷ	Chiếc	10	7.450.000	74.500.000		
	TTYT huyện Võ Nhai	Chiếc	6	7.450.000	44.700.000		
	TTYT thị xã Phổ Yên	Chiếc	7	7.450.000	52.150.000		
	TTYT huyện Phú Lương	Chiếc	20	7.450.000	149.000.000		
10	Sở Khoa học và Công nghệ	Chiếc	2	7.450.000	14.900.000		
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chiếc	2	7.450.000	14.900.000		
	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Chiếc	1	7.450.000	7.450.000		
	Trung tâm khuyến nông	Chiếc	1	7.450.000	7.450.000		

12	<i>Yán phòng Sở Giao thông vận tải</i>	Chiếc	3	7.450.000	22.350.000	
13	<i>Sở Giáo dục và Đào tạo</i>		5	7.450.000	37.250.000	
	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Chiếc	1	7.450.000	7.450.000	
	Trường THPT Trần Phú	Chiếc	1	7.450.000	7.450.000	
	Trường THPT Phú Bình	Chiếc	3	7.450.000	22.350.000	
14	<i>Sở Lao động TB &amp; XH</i>		5	7.450.000	37.250.000	
	Trung tâm dạy nghề	Chiếc	5	7.450.000	37.250.000	
II	Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: 1 chiều lạnh; Công suất: 12.000 BTU		198	8.950.000	1.772.100.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy điều hòa Casper GC-12TL</li> <li>- Xuất xứ: Thái Lan</li> <li>- Kiểu máy: Treo tường</li> <li>- Loại máy: 1 chiều lạnh</li> <li>- Công suất định mức BTU/h: 12.000</li> <li>- Công suất tiêu thụ định mức: 1210W</li> <li>- Dòng điện định mức: 7,5A; nguồn điện 220-240V/1/50HZ</li> <li>- Gas R32; lượng ga nạp: 420gam</li> <li>- Lưu lượng gió: 630m3/h; độ ồn: 43db (A)</li> <li>- Thành phần thiết bị: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cục (đàn) nóng: 01</li> <li>+ Cục (Đàn) lạnh: 01</li> <li>+ Điều khiển điều hòa: 01</li> <li>+ Sách hướng dẫn sử dụng: 01</li> </ul> </li> <li>- Tình năng cơ bản: Hẹn giờ, tự khởi động lại khi có điện, điều chỉnh hướng gió, điều khiển từ xa...</li> </ul>
I	<i>Huyện Võ Nhai</i>		26	8.950.000	232.700.000	
	UBND xã Thượng Nung	Chiếc	10	8.950.000	89.500.000	
	UBND xã Vũ Chấn	Chiếc	2	8.950.000	17.900.000	
	VP huyện ủy	Chiếc	12	8.950.000	107.400.000	
	Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Võ Nhai	Chiếc	2	8.950.000	17.900.000	

2	Huyện Phú Lương			1	8.950.000	8.950.000	
	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	cái		1	8.950.000	8.950.000	
3	Huyện Đông Hồ			4	8.950.000	35.800.000	
	UBND xã Văn Hán	Chiếc		2	8.950.000	17.900.000	
	Trường Mầm non Tân Long	Chiếc		2	8.950.000	17.900.000	
4	Huyện Phú Bình			2	8.950.000	17.900.000	
	UBND xã Xuân Phương	Chiếc		2	8.950.000	17.900.000	
5	Thị xã Phổ Yên			11	8.950.000	98.450.000	
	Trường TH Phúc Thuận II	Chiếc		3	8.950.000	26.850.000	
	Trường THCS Vạn Phái	Chiếc		1	8.950.000	8.950.000	
	Trường MN Trung Thành	Chiếc		4	8.950.000	35.800.000	
	Trường MN Tiên Phong I	Chiếc		3	8.950.000	26.850.000	
6	Huyện Đại Từ			16	8.950.000	143.200.000	
	Trung tâm phát triển quỹ đất	Chiếc		3	8.950.000	26.850.000	
	Văn phòng huyện ủy	Chiếc		5	8.950.000	44.750.000	
	UBND xã La Bằng	Chiếc		6	8.950.000	53.700.000	
	UBND xã Bàn Ngoại	Chiếc		1	8.950.000	8.950.000	
	UBND xã Tân Thái	Chiếc		1	8.950.000	8.950.000	
7	Huyện Định Hóa			2	8.950.000	17.900.000	
	UBND xã Bình Thành	Chiếc		2	8.950.000	17.900.000	
8	Thành phố Thái Nguyên			28	8.950.000	250.600.000	
	Văn phòng HĐND và UBND TP	Chiếc		20	8.950.000	179.000.000	
	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Chiếc		1	8.950.000	8.950.000	
	UBND phường Quang Vinh	Chiếc		5	8.950.000	44.750.000	
	UBND phường Đồng Bám	Chiếc		2	8.950.000	17.900.000	

9	Sở Y tế		49	8.950.000	438.550.000	
	Văn phòng Sở Y tế	Chiếc	3	8.950.000	26.850.000	
	Bệnh viện C	Chiếc	15	8.950.000	134.250.000	
	Bệnh viện phục hồi chức năng	Chiếc	3	8.950.000	26.850.000	
	Bệnh viện Lao và bệnh phổi	Chiếc	3	8.950.000	26.850.000	
	Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa	Chiếc	4	8.950.000	35.800.000	
	TTYT huyện Phú Lương	Chiếc	3	8.950.000	26.850.000	
	TTYT Thành phố Thái Nguyên	Chiếc	16	8.950.000	143.200.000	
	Bệnh viện Gang thép	Chiếc	2	8.950.000	17.900.000	
10	Sở Lao động TB&XH		3	8.950.000	26.850.000	
	Trung tâm dạy nghề	Chiếc	3	8.950.000	26.850.000	
11	Trường Chính trị tỉnh	Chiếc	3	8.950.000	26.850.000	
12	Sở Văn hóa, TT&DL		13	8.950.000	116.350.000	
	Trung tâm Văn hóa – Nghệ thuật	Chiếc	13	8.950.000	116.350.000	
13	Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	Chiếc	12	8.950.000	107.400.000	
14	Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông	Chiếc	12	8.950.000	107.400.000	
15	Văn phòng UBND tỉnh	Chiếc	1	8.950.000	8.950.000	
16	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn		3	8.950.000	26.850.000	
	Chi cục Kiểm lâm	chiếc	3	8.950.000	26.850.000	
17	Báo Thái Nguyên	Chiếc	12	8.950.000	107.400.000	

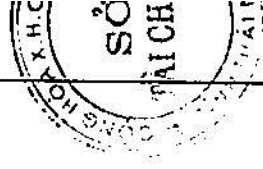
III	Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: 1 chiều lạnh; Công suất: 18.000 BTU	82	13.900.000	1.139.800.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy điều hòa Casper GC-18TL</li> <li>- Xuất xứ: Thái Lan</li> <li>- Kiểu máy: Treo tường</li> <li>- Loại máy: 1 chiều lạnh</li> <li>- Công suất định mức BTU/h: 18.000</li> <li>- Công suất tiêu thụ định mức: 1785W</li> <li>- Dòng điện định mức: 12,5A; nguồn điện 220-240V/1/50HZ</li> <li>- Gas R32; lượng ga nạp: 720gam</li> <li>- Lưu lượng gió: 900m3/h; độ ồn: 47db (A)</li> <li>- Thành phần thiết bị: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cục (dàn) nóng: 01</li> <li>+ Cục (Dàn) lạnh: 01</li> <li>+ Điều khiển điều hòa: 01</li> <li>+ Sách hướng dẫn sử dụng: 01</li> </ul> </li> <li>- Tính năng cơ bản: Hạn giờ, tự khởi động lại khi có điện, điều chỉnh hướng gió, điều khiển từ xa...</li> </ul>
1	Huyện Võ Nhai	2	13.900.000	27.800.000	
2	UBND xã La Hiến	2	13.900.000	27.800.000	Chiếc
3	Huyện Phú Bình	2	13.900.000	27.800.000	Chiếc
4	UBND xã Lương Phú	2	13.900.000	27.800.000	Chiếc
5	Thị xã Phổ Yên	2	13.900.000	27.800.000	Chiếc
6	Trường TH Phúc Thuận II	2	13.900.000	27.800.000	Chiếc
7	Huyện Đại Từ	2	13.900.000	27.800.000	Chiếc
8	UBND xã Bán Ngoại	2	13.900.000	27.800.000	Chiếc
9	Thành phố Thái Nguyên	7	13.900.000	97.300.000	
10	Văn phòng UBND TP	1	13.900.000	13.900.000	Chiếc
11	Trung tâm Phát triển quỹ đất	2	13.900.000	27.800.000	Chiếc
12	Công an TP Thái Nguyên	4	13.900.000	55.600.000	Chiếc
13	Sở Y tế	15	13.900.000	208.500.000	Chiếc
14	Văn phòng Sở	11	13.900.000	152.900.000	Chiếc
15	Bệnh viện Lao và bệnh phổi	2	13.900.000	27.800.000	Chiếc



	TTYT huyện Võ Nhai		Chiếc	2	13.900.000	27.800.000	
7	Sở Khoa học và Công nghệ		Chiếc	1	13.900.000	13.900.000	
8	Văn phòng UBND tỉnh		Chiếc	2	13.900.000	27.800.000	
9	Báo Thái Nguyên		Chiếc	2	13.900.000	27.800.000	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo			18	13.900.000	250.200.000	
	Trường PTDT Nội trú tỉnh		Chiếc	3	13.900.000	41.700.000	
	Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh		Chiếc	15	13.900.000	208.500.000	
11	Sở Nội vụ		Chiếc	28	13.900.000	389.200.000	
12	Sở Nông nghiệp & PTNT		Chiếc	1	13.900.000	13.900.000	
IV	Máy điều hòa nhiệt độ treo tường 1 chiều lạnh, công suất 24.000 BTU			4	16.800.000	67.200.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy điều hòa Casper GC-24TL</li> <li>- Xuất xứ: Thái Lan</li> <li>- Kiểu máy: Treo tường</li> <li>- Loại máy: 1 chiều lạnh</li> <li>- Công suất định mức BTU/h: 24.000</li> <li>- Công suất tiêu thụ định mức: 1980W</li> <li>- Dòng điện định mức: 13A; nguồn điện 220-240V/1/50HZ</li> <li>- Gas R32; lượng ga nạp: 1120gam</li> <li>- Lưu lượng gió: 1140m3/h; độ ồn: 48db (A)</li> <li>- Thành phần thiết bị: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cục (dàn) nóng: 01</li> <li>+ Cục (Dàn) lạnh: 01</li> <li>+ Điều khiển điều hòa: 01</li> <li>+ Sách hướng dẫn sử dụng: 01</li> </ul> </li> <li>- Tính năng cơ bản: Hẹn giờ, tự khởi động lại khi có điện, điều chỉnh hướng gió, điều khiển từ xa...</li> </ul>
I	Huyện Phú Bình			1	16.800.000	16.800.000	
	UBND xã Lương Phú		Chiếc	1	16.800.000	16.800.000	

2	Sở Y tế		1	16.800.000	16.800.000	16.800.000	
	TTYT huyện Võ Nhai	Chiếc	1	16.800.000	16.800.000	16.800.000	
3	Thành phố Thái Nguyên		2	16.800.000	33.600.000	33.600.000	
	Công an TP Thái Nguyên	Chiếc	2	16.800.000	33.600.000	33.600.000	
V	Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: 2 chiểu; Công suất: 9.000 BTU		15	8.200.000	123.000.000	123.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy điều hòa Casper GH-09TL</li> <li>- Xuất xứ: Thái Lan</li> <li>- Kiểu máy: Treo tường</li> <li>- Loại máy: Điều hòa 2 chiểu</li> <li>- Công suất định mức lạnh: 9.000</li> <li>- Công suất tiêu thụ định mức lạnh: 930W, nóng: 1220W</li> <li>- Dòng điện định mức lạnh: 4,1A, nóng: 5,5A; nguồn điện 220V/1/50HZ</li> <li>- Gas R32; lượng ga nạp: 530gam</li> <li>- Lưu lượng gió: 600m3/h; độ ồn: 57db (A)</li> <li>- Thành phần thiết bị: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cục (dàn) nóng: 01</li> <li>+ Cục (Dàn) lạnh: 01</li> <li>+ Điều khiển điều hòa: 01</li> <li>+ Sách hướng dẫn sử dụng: 01</li> </ul> </li> <li>- Tính năng cơ bản: Hẹn giờ, tự khởi động lại khi có điện, điều chỉnh hướng gió, điều khiển từ xa...</li> </ul>
1	Sở Y tế		8	8.200.000	65.600.000	65.600.000	
	Bệnh viện Tâm thần	Chiếc	8	8.200.000	65.600.000	65.600.000	
2	Huyện Đại Từ		7	8.200.000	57.400.000	57.400.000	
	UBND xã Phú Xuyên	Chiếc	2	8.200.000	16.400.000	16.400.000	
	Văn phòng huyện ủy	Chiếc	5	8.200.000	41.000.000	41.000.000	

VI	<p>Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: Điều hòa 2 chiều; Công suất: 12.000 BTU</p>	62	9.800.000	607.600.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy điều hòa Casper GH-12TL; Xuất xứ: Thái Lan</li> <li>- Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: Điều hòa 2 chiều</li> <li>- Công suất định mức lạnh: 12.000</li> <li>- Công suất tiêu thụ định mức lạnh: 1130W, nóng: 1240W</li> <li>- Dòng điện định mức lạnh: 4,9A, nóng: 5,9A; nguồn điện 220V/1/50HZ</li> <li>- Gas R32; lượng ga nạp: 600gam</li> <li>- Lưu lượng gió: 600m3/h; độ ồn: 57db (A)</li> <li>- Thành phần thiết bị:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cục (dán) nóng: 01; Cục (Dán) lạnh: 01</li> <li>+ Điều khiển điều hòa: 01; Sách hướng dẫn sử dụng: 01</li> </ul> </li> <li>- Tính năng cơ bản: Hẹn giờ, tự khởi động lại khi có điện, điều chỉnh hướng gió, điều khiển từ xa...</li> </ul>
1	Văn phòng Tỉnh ủy	3	9.800.000	29.400.000	
2	Sở Y tế	54	9.800.000	529.200.000	
	Bệnh viện Đa khoa huyện Đại Từ	8	9.800.000	78.400.000	
	Bệnh viện A	45	9.800.000	441.000.000	
3	Huyện Đại Từ	1	9.800.000	9.800.000	
	Văn phòng Huyện ủy	5	9.800.000	49.000.000	
	Văn phòng Huyện ủy	5	9.800.000	49.000.000	
VII	<p>Kiểu máy: treo tường loại máy: 2 chiều; Công suất: 18.000 BTU</p>	41	15.000.000	615.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy điều hòa Casper GH-18TL; Xuất xứ: Thái Lan</li> <li>- Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: Điều hòa 2 chiều</li> <li>- Công suất định mức lạnh: 18.000</li> <li>- Công suất tiêu thụ định mức lạnh: 1730W, nóng: 1890W</li> <li>- Dòng điện định mức lạnh: 7,8A, nóng: 9,7A; nguồn điện 220-240V-1-50Hz</li> <li>- Gas R32; lượng ga nạp: 1280gam</li> <li>- Lưu lượng gió: 950m3/h; độ ồn: 56db (A)</li> <li>- Thành phần thiết bị:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cục (dán) nóng: 01; Cục (Dán) lạnh: 01</li> <li>+ Điều khiển điều hòa: 01; Sách hướng dẫn sử dụng: 01</li> </ul> </li> <li>- Tính năng cơ bản: Hẹn giờ, tự khởi động lại khi có điện, điều chỉnh hướng gió, điều khiển từ xa...</li> </ul>
1	Huyện Võ Nhai	4	15.000.000	60.000.000	
	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	4	15.000.000	60.000.000	



2	Sở Y tế			33	15.000.000	495.000.000	
	Bệnh viện Đa khoa huyện Đại Từ	Chiếc		2	15.000.000	30.000.000	
	Bệnh viện A	Chiếc		30	15.000.000	450.000.000	
	Bệnh viện Gang Thép	Chiếc		1	15.000.000	15.000.000	
3	Sở Xây dựng	Chiếc		1	15.000.000	15.000.000	
4	Văn phòng UBND tỉnh	Chiếc		1	15.000.000	15.000.000	
5	Văn phòng Tỉnh ủy	Chiếc		2	15.000.000	30.000.000	
VIII	Kiểu máy: Treo tường; Loại máy: 2 chiếc; Công suất: 24.000 BTU			15	17.800.000	267.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy điều hòa Casper GH-24TL</li> <li>- Xuất xứ: Thái Lan</li> <li>- Kiểu máy: Treo tường</li> <li>- Loại máy: Điều hòa 2 chiều</li> <li>- Công suất định mức lạnh: 24.000</li> <li>- Công suất tiêu thụ định mức lạnh: 2300W, nóng: 2500W</li> <li>- Dòng điện định mức lạnh: 12,4A, nóng: 11,3A; nguồn điện 220-240V-1-50Hz</li> <li>- Gas R32; lượng ga nạp: 1440gam</li> <li>- Lưu lượng gió: 1150m<sup>3</sup>/h; độ ồn: 60db (A)</li> <li>- Thành phần thiết bị: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cục (dàn) nóng: 01</li> <li>+ Cục (Dàn) lạnh: 01</li> <li>+ Điều khiển điều hòa: 01</li> <li>+ Sách hướng dẫn sử dụng: 01</li> </ul> </li> <li>- Tính năng cơ bản: Hẹn giờ, tự khởi động lại khi có điện, điều chỉnh hướng gió, điều khiển từ xa...</li> </ul>
I	Huyện Võ Nhai			5	17.800.000	89.000.000	
	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Chiếc		5	17.800.000	89.000.000	
2	Sở Y tế			10	17.800.000	178.000.000	
	Bệnh viện A	Chiếc		10	17.800.000	178.000.000	

B	ĐIỀU HÒA TỬ ĐỨNG		45		946.550.000	
I	Điều hòa tử đứng, 1 chiều lạnh, công suất 28.000BTU		37	19.150.000	708.550.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy điều hòa Casper FC-28TL</li> <li>- Xuất xứ: Thái Lan</li> <li>- Kiểu máy: Tủ đứng</li> <li>- Loại máy: 01 chiều lạnh</li> <li>- Công suất định mức lạnh: 28.000</li> <li>- Công suất tiêu thụ định mức : 2200W</li> <li>- Dòng điện định mức: 11A; nguồn điện 220-240V-1-50Hz</li> <li>- Gas R410a; lượng ga nạp: 1420gam</li> <li>- Lưu lượng gió: 1200m3/h; độ ồn: 48db (A)</li> <li>- Thành phần thiết bị:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cục (dàn) nóng: 01</li> <li>+ Cục (Dàn) lạnh: 01</li> <li>+ Điều khiển điều hòa: 01</li> <li>+ Sách hướng dẫn sử dụng: 01</li> </ul> </li> <li>- Tính năng cơ bản: Hẹn giờ, tự khởi động lại khi có điện, điều chỉnh hướng gió, điều khiển từ xa...</li> </ul>
1	Huyện Võ Nhai		1	19.150.000	19.150.000	
	Văn phòng Huyện ủy	Chiếc	1	19.150.000	19.150.000	
2	Huyện Định Hóa		4	19.150.000	76.600.000	
	UBND xã Lam Vỹ	Chiếc	4	19.150.000	76.600.000	
3	Trường Chính trị tỉnh	Chiếc	1	19.150.000	19.150.000	
4	Sở Y tế		21	19.150.000	402.150.000	
	Bệnh viện Tâm thần	Chiếc	1	19.150.000	19.150.000	
	Bệnh viện A	Chiếc	15	19.150.000	287.250.000	
	Bệnh viện Lao và bệnh phổi	Chiếc	1	19.150.000	19.150.000	
	TTYT thị xã Phố Yên	Chiếc	4	19.150.000	76.600.000	
5	Sở Thông tin và Truyền thông		1	19.150.000	19.150.000	
	Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiếc	1	19.150.000	19.150.000	

6	Thành phố Thái Nguyên		7	19.150.000	134.050.000	
	Công an TP Thái Nguyên	Chiếc	2	19.150.000	38.300.000	
	UBND phường Đồng Bẩm	Chiếc	4	19.150.000	76.600.000	
	Trường THCS Nha Trang	Chiếc	1	19.150.000	19.150.000	
7	Huyện Đại Từ		1	19.150.000	19.150.000	
	Trung tâm VH TT và truyền thông	Chiếc	1	19.150.000	19.150.000	
8	Thành phố Sông Công		1	19.150.000	19.150.000	
	Trung tâm VH TT và truyền thông	Chiếc	1	19.150.000	19.150.000	
II	Điều hòa tủ đứng, 1 chiều lạnh, công suất 48.000 BTU		8	29.750.000	238.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy điều hòa Casper FC-48TL</li> <li>- Xuất xứ: Thái Lan</li> <li>- Kiểu máy: Tủ đứng</li> <li>- Loại máy: 01 chiều lạnh</li> <li>- Công suất định mức: 48.000</li> <li>- Dòng điện định mức: 8A; nguồn điện 380-415V-3N- /50Hz</li> <li>- Gas R410a; lượng ga nạp: 2600gam</li> <li>- Lưu lượng gió: 1900m3/h; độ ồn: 57db (A)</li> <li>- Thành phần thiết bị: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cục (đàn) nóng: 01</li> <li>+ Cục (Đàn) lạnh: 01</li> <li>+ Điều khiển điều hòa: 01</li> <li>+ Sách hướng dẫn sử dụng: 01</li> </ul> </li> <li>- Tính năng cơ bản: Hẹn giờ, tự khởi động lại khi có điện, điều chỉnh hướng gió, điều khiển từ xa...</li> </ul>
	Sở Văn hóa, TT&DL (Trung tâm văn hóa - Nghệ thuật)	Chiếc	8	29.750.000	238.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>		649		6.931.400.000	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN**

Số: .....

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số: 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số: 128/QĐ-HĐMS ngày 02/06/2020 của Hội đồng mua sắm tập trung tài sản – Sở Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm, lắp đặt điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2020;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung Số: 68/TTK-HĐMSTTTS - NQ ngày 08/06/2020 giữa Hội đồng mua sắm tập trung tài sản- Sở Tài chính và nhà thầu Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Quý ;

Căn cứ quyết định số: /QĐ-..... ngày / /2020 của ..... về việc mua sắm máy điều hòa nhiệt độ cho các phòng ban theo kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm, lắp đặt điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh năm 2020.

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại ..... chúng tôi gồm có:

**I. BÊN A: Nhà thầu cung cấp tài sản**

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAM QUÝ**

Đại diện: Ông Nguyễn Công Minh Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số nhà 53, Tờ 17, P. Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0913.557.253 – 0889.189.888

Mã số thuế: 4600281430

Tài khoản: 114000040281

Tại Ngân Hàng TMCP công thương Việt nam - Chi nhánh Thái Nguyên.

**II. BÊN B: Bên mua sắm tài sản**

Tên Đơn vị:

Địa chỉ:

Đại diện:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

**Điều 1. Chung loại, số lượng tài sản**

1. Chung loại tài sản mua sắm (*danh mục tại Phụ lục kèm theo*);
2. Số lượng tài sản mua sắm (*danh mục tại Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2. Giá bán tài sản**

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng (*danh mục hàng hóa kèm theo*).

- Tổng giá trị là: ..... VND  
(*Bằng chữ: ...../.*)

Trong đó:

- Chi phí thiết bị: .....VND (*Đơn giá chi tiết tại Phụ lục kèm theo*)  
(*Bằng chữ: ...../.*)

- Chi phí phụ kiện, vật tư lắp kèm theo .....VND (*Đơn giá chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*)  
(*Bằng chữ: ...../.*)

**Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán**

a) Bên B thanh toán bằng chuyển khoản 01 lần cho Bên A sau khi Bên A hoàn thành việc thực hiện hợp đồng trong vòng không quá 15 ngày, kể từ ngày Bên A xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật và quy định của Thỏa thuận khung.

b. Thông tin chuyển khoản:

**Chủ tài khoản: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Quý**

Tài khoản số: 114000040281

Tại Ngân hàng TMCP công thương Việt nam - Chi nhánh Thái Nguyên.

**Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản**

1. Thời gian giao, nhận tài sản:

Trong vòng 120 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung giữa Đơn vị mua sắm tập trung và Nhà thầu cung cấp tài sản có hiệu lực.

2. Địa điểm giao, nhận tài sản: Tại Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

**Điều 5. Bảo hành, hướng dẫn sử dụng tài sản.**

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì:

+ Sản phẩm lỗi do kỹ thuật của nhà sản xuất.

+ Tài sản đang còn trong thời gian bảo hành.

- Trách nhiệm bảo hành: Bên A có trách nhiệm bảo hành miễn phí 3 năm (ba năm); đổi trả sản phẩm do lỗi của nhà sản xuất trong vòng 2 năm (hai năm) kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản.

2. Bảo trì: Miễn phí bảo trì định kỳ 6 tháng/lần trong thời gian 01 năm.

- Thông báo bảo hành: Khi có sự cố, đơn vị sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản (Fax) hoặc qua điện thoại với nhà thầu mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý.



- Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Quý, địa chỉ Số 53, tổ 17, phường Đồng Quang, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Số điện thoại: 0889.189.888 - 0913.557.253 Hoặc Hotline: 1800.6644

Email: [nguyencongminhtn38@gmail.com](mailto:nguyencongminhtn38@gmail.com).

- Trong trường hợp đơn vị cung cấp tài sản không khắc phục được sự cố, Bên B sẽ gửi thiết bị đó đến Trung tâm bảo hành gần nhất. Mọi chi phí thực tế phát sinh để phục vụ bảo hành thiết bị Nhà thầu cung cấp tài sản sẽ chi trả (chi phí đi lại, giao nhận, sửa chữa thiết bị,...). Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh đơn vị sử dụng gửi đến để thanh toán.

3. Hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản hướng dẫn sử dụng tài sản tại địa điểm lắp đặt tài sản của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các bên.**

### **1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:**

1.1. Nhà thầu cung cấp tài sản cam kết cung cấp, lắp đặt thiết bị cho Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm được quy định trong Hợp đồng.

1.2 Bàn giao điều hòa nhiệt độ đã được kiểm tra và đạt yêu cầu tiêu chuẩn theo quy định. Cung cấp đầy đủ các tài sản, mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng; lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tài sản tại đơn vị sử dụng tài sản...

- Các tài liệu kèm theo tài sản bao gồm:

+ Tờ khai chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa (chứng chỉ xuất xứ (CO) và chứng chỉ chất lượng (CQ) đối với những hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

+ Hoá đơn bán hàng theo quy định.

Trường hợp có phức tạp khi xem xét tính hợp pháp của hàng hóa (*liên doanh sản xuất, ủy quyền sản xuất, mua bán quyền để sản xuất, ủy quyền bán hàng...*) nhà thầu cam kết cung cấp hồ sơ (*có xác nhận của các bên liên quan, xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ*) về tính hợp pháp của hàng hóa.

- Cam kết có phụ tùng thay thế sẵn sàng cho sản phẩm cung cấp trong trường hợp sản phẩm cung cấp có sự cố để đảm bảo vận hành không bị gián đoạn.

- Cam kết có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ như bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế đối với sản phẩm trong thời gian ít nhất 3 năm.

- Cam kết Trong vòng 05 giờ (giờ hành chính) từ khi nhận được yêu cầu của đơn vị sử dụng về sự cố sản phẩm - do lỗi của nhà sản xuất làm gián đoạn đến quá trình vận hành; Bên B cử cán bộ kỹ thuật khắc phục, xử lý các lỗi của sản phẩm.

- Cung cấp đầy đủ Hướng dẫn sử dụng khi bàn giao thiết bị.

- Chịu trách nhiệm, hướng dẫn sử dụng, chạy thử, vận hành, đào tạo, chuyển giao công nghệ... cho đơn vị được giao quản lý, sử dụng khi tài sản khi bàn giao.

## **2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản**

2.1. Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản cam kết thanh toán cho Nhà thầu cung cấp tài sản theo giá Hợp đồng và phương thức thanh toán tại Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm được quy định trong Hợp đồng.

2.2. Kiểm tra, tiếp nhận tài sản (*theo danh mục hàng hóa kèm theo*).

2.3. Ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan, gồm:

a) Hóa đơn bán hàng: 01 bản chính

b) Phiếu bảo hành: 01 bản chính

c) Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bản chính

d) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao

2.4 Thực hiện thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

## **Điều 7. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng**

Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản.

Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Nhà thầu cung cấp tài sản không thực hiện đúng tiến độ quy định của Hợp đồng thì Nhà thầu cung cấp tài sản sẽ phải chịu mức phạt là 01%/tuần giá trị phần công việc chậm tiến độ nhưng tối đa không vượt quá 08% (tám phần trăm) giá trị phần công việc chậm tiến độ theo quy định của Hợp đồng.

## **Điều 8. Điều khoản chung**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng này được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau. Gửi đơn vị mua sắm tập trung 01 bản, Đơn vị sử dụng tài sản giữ 02 bản, Nhà thầu cung cấp tài sản giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG CẤP  
TÀI SẢN**

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM  
TÀI SẢN**